

Vũ Quang, ngày 23 tháng 11 năm 2017

Số: 17/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2017/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị P**, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Vũ Q, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh **Lê Ngọc T**, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Vũ Q, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82 và Điều 83, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị P và anh Lê Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con cái: Chị Phạm Thị P và anh Lê Ngọc T có hai đứa con chung. Chị Phạm Thị P nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Ngọc Kim Đ, sinh ngày 23/7/2015; anh Lê Ngọc T nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Ngọc Bảo U, sinh ngày 14/02/2011.

Chị Phạm Thị P và anh Lê Ngọc T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi

con cho nhau.

Chị Phạm Thị P và anh Lê Ngọc T có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị P và anh Lê Ngọc T không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Lê Ngọc T chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh Vũ Q số tiền nợ gốc là 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/11/2017 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, Điểm a, c Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Phạm Thị P phải nộp 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 1.250.000đồng tiền án phí dân sự như đã thỏa thuận, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 000006 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Q, chị P còn phải nộp tiếp 1.100.000đồng (*Một triệu một trăm ngàn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh Vũ Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.547.000đồng (*Một triệu năm trăm bốn bảy ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006244 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát;
- Tòa án tỉnh;
- chi cục THA;
- UBND xã T, Huyện C;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Trương Quang Nghị